

Số: ~~2171~~ /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày ~~23~~ tháng ~~12~~ năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung  
tại Việt Nam đến năm 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý vật liệu xây dựng;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030 với các nội dung sau:**

**1. Quan điểm**

a) Phát triển vật liệu xây không nung (VLXKN) thành một ngành công nghiệp tiên tiến, hiện đại; phù hợp với Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất nông nghiệp, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường;

b) Phát huy sản xuất các cơ sở sản xuất hiện có, đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường; đa dạng hóa về chủng loại sản phẩm phù hợp với thực tế thi công các công trình xây dựng theo hướng nâng cao năng suất, đáp ứng yêu cầu về chất lượng;

c) Ưu tiên phát triển các sản phẩm vật liệu nhẹ, các cấu kiện kích thước lớn để góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành xây dựng;

d) Tận dụng tối đa các nguồn phế thải có thể tái chế, tái sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất VLXKN;

đ) Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật liệu xây không nung.

## 2. Mục tiêu

### a) Mục tiêu chung

Đẩy mạnh sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất nông nghiệp, giảm thiểu khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường; tận dụng phế thải từ các ngành công nghiệp, tiết kiệm nhiên liệu, đem lại hiệu quả kinh tế chung cho toàn xã hội.

### b) Mục tiêu cụ thể

Đẩy mạnh sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung thay thế một phần gạch đất sét nung đạt tỷ lệ: 35 - 40% vào năm 2025, 40 - 45% vào năm 2030 trong tổng số vật liệu xây, đảm bảo tỷ lệ sử dụng VLXKN trong các công trình theo quy định;

Giảm phát thải khí CO<sub>2</sub> vào năm 2025 là trên 2,5 triệu tấn/năm và năm 2030 là trên 3,0 triệu tấn/năm (so với sản xuất gạch nung với khối lượng tương đương).

c) Định hướng đầu tư phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung đến năm 2030

Đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng. Tăng cường đầu tư phát triển sản xuất các chủng loại sản phẩm VLXKN tầm lớn, sản phẩm nhẹ, tính năng cao, phù hợp với điều kiện nguyên vật liệu và nhu cầu thị trường.

## **Điều 2. Giải pháp thực hiện**

### 1. Hoàn thiện thể chế, chính sách

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích đầu tư sản xuất VLXKN theo công nghệ hiện đại; khuyến khích sử dụng VLXKN trong công trình xây dựng. Hoàn thiện thể chế liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm VLXKN, chất lượng công trình sử dụng VLXKN.

### 2. Giải pháp khoa học công nghệ

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới, các loại phụ gia cho sản xuất;

- Nghiên cứu phát triển sản xuất các sản phẩm VLXKN tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng; các sản phẩm tận dụng phế thải làm nguyên liệu sản xuất VLXKN nhằm tiết kiệm tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường;

- Nghiên cứu nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm VLXKN, hạ giá thành sản phẩm VLXKN;

- Nghiên cứu các giải pháp trong thi công, các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại trong quá trình sử dụng VLXKN, nâng cao chất lượng khối xây VLXKN.

3. Hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến VLXKN

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng sản phẩm VLXKN theo hướng nâng cao yêu cầu chất lượng;

- Rà soát, xây dựng và ban hành hướng dẫn thi công, nghiệm thu khối xây VLXKN;

- Rà soát, bổ sung và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sử dụng VLXKN trong công trình xây dựng.

4. Đẩy mạnh sử dụng vật liệu xây không nung

a) Tỷ lệ sử dụng VLXKN trong công trình xây dựng

- Giai đoạn đến năm 2025:

+ Đối với các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, tỷ lệ sử dụng VLXKN so với tổng lượng vật liệu xây như sau:

. Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: Sử dụng tối thiểu 90%;

. Các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, các tỉnh Đông Nam bộ: Tại các khu đô thị từ loại III trở lên sử dụng tối thiểu 80%, tại các khu vực còn lại sử dụng tối thiểu 70%;

. Các tỉnh còn lại: Tại các đô thị từ loại III trở lên phải sử dụng tối thiểu 70% (trừ thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ sử dụng tối thiểu 80%), tại các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50%.

+ Các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 80% vật liệu xây không nung so với tổng lượng vật liệu xây, trong đó ưu tiên sử dụng cấu kiện nhẹ, kích thước lớn.

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Đối với các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, sử dụng 100% VLXKN so với tổng lượng vật liệu xây;

+ Các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 90% vật liệu xây không nung so với tổng lượng vật liệu xây.

b) Các công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng VLXKN phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

c) Nhà nước khuyến khích sử dụng tối đa vật liệu xây không nung vào các công trình xây dựng, không phân biệt nguồn vốn, số tầng.

#### 5. Về đào tạo, hợp tác quốc tế

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện giáo trình và đưa vào chương trình giảng dạy kiến thức về sản xuất, sử dụng VLXKN tại các trường chuyên ngành xây dựng.

- Đào tạo kỹ năng, tay nghề cho công nhân sản xuất vật VLXKN và công nhân kỹ thuật thi công khối xây VLXKN.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp thu các công nghệ sản xuất VLXKN mới và sử dụng các sản phẩm VLXKN mới trong công trình.

#### 6. Thông tin, tuyên truyền

Tăng cường tuyên truyền đồng bộ việc khuyến khích sử dụng VLXKN trên các phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao ý thức, trách nhiệm sử dụng VLXKN thay cho sử dụng gạch đất sét nung. Đồng thời tích cực phổ biến các giải pháp khắc phục những tồn tại trong quá trình sử dụng VLXKN.

#### 7. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý chất lượng và sử dụng VLXKN

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công tác quản lý chất lượng và chất lượng các sản phẩm VLXKN đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan nhằm thúc đẩy việc sản xuất và sử dụng VLXKN.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Bộ Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Công bố, phổ biến, chỉ đạo và kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển VLXKN trên cả nước. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát và tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến sản xuất, sử dụng VLXKN và các tiêu chuẩn thiết kế, thi công, nghiệm thu công trình sử dụng VLXKN;

- Tổ chức nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng VLXKN, phát triển sản xuất và sử dụng VLXKN trong công trình xây dựng;

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về sản xuất, sử dụng VLXKN;

- Tổ chức thanh, kiểm tra việc quản lý chất lượng và sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

#### **2. Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Nghiên cứu đề xuất chính sách quản lý chặt chẽ đất nông nghiệp, nghiêm cấm việc khai thác sét từ đất nông nghiệp để sản xuất gạch ngói dưới mọi hình thức.

#### **3. Bộ Tài chính**

Tiếp tục rà soát, nghiên cứu đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ mới nhằm tăng cường sản xuất và sử dụng VLXKN.

#### **4. Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Tiếp tục hỗ trợ các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp quốc gia để phát triển sản xuất và sử dụng VLXKN; các giải pháp sử dụng phế thải từ các ngành công nghiệp sản xuất VLXKN.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức thẩm định dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và công bố tiêu chuẩn quốc gia lĩnh vực VLXKN.

#### **5. Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng chỉ đạo các trường đại học chuyên ngành xây dựng thuộc chức năng quản lý thực hiện việc biên soạn và đưa vào chương trình giảng dạy về sản xuất, sử dụng VLXKN trong công trình xây dựng.

## 6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng đưa chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng, tay nghề thi công khối xây VLXKN vào các trường cao đẳng, trường nghề thuộc chức năng quản lý.

## 7. Các bộ, ngành quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

Tăng cường kiểm soát từ khâu thiết kế đến thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán việc sử dụng VLXKN vào các công trình xây dựng theo quy định.

## 8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Triển khai phổ biến thực hiện Chương trình phát triển VLXKN theo Quyết định này;

- Tăng cường kiểm soát tỷ lệ sử dụng VLXKN trong quá trình thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng theo thẩm quyền;

- Đôn đốc thực hiện các cơ chế chính sách hiện có để hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư sản xuất VLXKN trên địa bàn;

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất và sử dụng VLXKN, chỉ đạo sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng trên địa bàn theo khoản 4, Điều 2 của Quyết định này;

- Chỉ đạo cơ quan chức năng ở địa phương tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm VLXKN, chất lượng công trình sử dụng VLXKN; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện khoản 4, Điều 2 Quyết định này.

## 9. Đối với các doanh nghiệp sản xuất VLXKN và doanh nghiệp chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất VLXKN theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, tăng cường sản xuất sản phẩm tấm lớn, sản phẩm nhẹ. Tăng cường sử dụng phế thải thay thế một phần nguyên liệu tự nhiên trong sản xuất VLXKN. Nâng cao công tác quản lý chất lượng sản phẩm, xây dựng hướng dẫn sử dụng sản phẩm VLXKN.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

## Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước;
- Các hội, hiệp hội: Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, Hội Bê tông Việt Nam, Hiệp hội Xi măng Việt Nam, Hiệp hội Gốm sứ xây dựng Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b). **245**

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Văn Thành**